

Số: 1537 /TTKSBT-DVTTYT
Về cung cấp báo giá hoá chất, VTTH.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố đang có nhu cầu mua sắm hoá chất, vật tư tiêu hao năm 2023, kính mời Quý Công ty quan tâm vui lòng chào giá theo nội dung danh mục sau: (Đính kèm danh mục)

Hình thức mua sắm: Đấu thầu rộng rãi

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố đề nghị bảng báo giá ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu bảng báo giá.


- Báo giá theo biểu mẫu đính kèm (Đính kèm biểu mẫu).
- Bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, giao nhận,...
- Hiệu lực của bảng báo giá tối thiểu **120 ngày**
- Thanh toán: chuyển khoản.
- Công ty có thể tham gia chào giá 1 nội dung hoặc tất cả các nội dung trong danh mục trên

Quý công ty vui lòng ghi đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu:

- ❖ Thư báo giá (bản giấy) gửi về địa chỉ: Khoa Dược - VTTYT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, địa chỉ số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP.HCM (liên hệ: Khoa Dược – VTTYT. Số ĐT: (028). 39242717, 39234629. Line: 171).
- ❖ Báo giá file mềm (excel theo biểu mẫu) gửi email: **khoa.duocvtyt.hcdc@gmail.com**

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Thư báo giá theo yêu cầu báo giá số: 1537 /TTKSBT-DVTTYT ngày 26.1.4.2023”.

Hạn chót nhận báo giá: 11 giờ 00 phút ngày 15.1.5.2023.

Trân trọng /s/ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTTYT (TTTP, 6b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Ngọc Thùy Dương

Handwritten text in the top right corner, possibly a date or reference number, which is mostly illegible due to fading.





DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương					
1	Băng cá nhân	<p>Để mở ra sử dụng</p> <p>Tháo băng không dính keo</p> <p>Thành phần:</p> <p>Vải Băng: Polyethylene, lỗ thông lớn</p> <p>Gạc: Màu trắng phủ bởi lớp lưới polyethylene không gây dính giúp thay băng không đau</p> <p>Keo: Acrylic</p> <p>Kích thước: 2x6cm</p>		Miếng	19.852
2	Băng keo lụa (kích thước 2.5cm x 5m)	<p>Phần nền bằng vải lụa, chất keo là ôxít kẽm không dùng dung môi. Độ dính cao dùng trong y tế</p> <p>-Có thể cắt không dùng kéo</p> <p>eo có độ dính lâu dài. Dính chắc trong tất cả các trường hợp. Ít gây dị ứng, thích hợp cho da nhạy cảm.</p> <p>Lỗ thoát khí nhỏ: giúp da thông thoáng. Xé dễ dàng, dùng được nhanh mà không cần kéo</p>	12 cuộn/Lốc	Cuộn	24
3	Bông gòn viên	<p>Bông gòn viên tiệt trùng hút chân không, được làm từ 100% bông tự nhiên, sản xuất theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. Đường kính/kích thước 2cm x 3cm.</p> <p>Đồng đều về kích thước và trọng lượng, khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại và không gây kích ứng da, thân thiện môi trường, bông trắng và sạch.</p>		Kg	49
4	Dây Garo	<p>Không bị dẫn hay đổ lông, dây có khóa đóng mở nơi tháo dây dễ dàng.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2005</p>		Sợi	24
5	Gạc tẩm cồn	Gạc tẩm 70% isopropyl alcohol		Miếng	7.000
Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương					
6	Bông gòn cây (thấm nước)	<p>Được làm từ 100% bông tự nhiên, Sợi sơ dài, chắc, trắng, sạch</p> <p>Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam.</p> <p>Khả năng thấm hút cao và nhanh.</p> <p>Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da.</p> <p>Thân thiện môi trường, bông trắng và sạch.</p>		Kg	18
7	Cồn 70 độ	<p>Cồn trắng 70 độ là cồn y tế hay còn gọi là cồn ethanol, có công thức là C₂H₆O hoặc C₂H₅OH. Hóa chất dùng để tiệt trùng các dụng cụ y tế và sát trùng vết thương do có khả năng diệt khuẩn cao. Trong thời gian tiếp xúc 2 phút, cồn trắng 70 độ VP 500ml có thể diệt các loại khuẩn staphylococcus aureus, pseudomonas aeruginosa, shigella flexneri, bacillus subtilis, mycobacterium tuberculosis, nấm candida albicans...</p>		Lít	90





STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
8	Dung dịch rửa tay có tác dụng diệt khuẩn	<p>- Thành phần: Chlorhexidin Digluconate 0.5%, Alpha-Terpineol (chiết xuất từ tinh dầu trầm) 0.5%, Ethanol, Vitamin E, tá dược dưỡng da.</p> <p>- Công dụng: Tác dụng sát khuẩn với phổ rộng, nhanh chóng tiêu diệt toàn hoàn các vi khuẩn Gram (-), Gram (+) bao gồm trực khuẩn lao, trực khuẩn mù xanh, các chủng nấm bệnh, virus cúm A/H1N1, H5N1, Enterovirus (EV71), virus HIV và có tác động kháng khuẩn trên 02 giờ.</p> <p>- Đối tượng sử dụng: Dùng để sát khuẩn nhanh, vô trùng tay cho phẫu thuật viên, sát khuẩn bàn tay thường qui cho nhân viên y tế hệ điều trị và dự phòng.</p>	500 mL/Chai	Chai	20
Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh					
9	Bình đựng hủy kim 1.5L	Bình nhựa HDPE màu vàng, nắp đậy màu đỏ Thể tích 1.5L, kích thước 32 x 13,5 x 30,5 cm Dùng hủy kim, vật sắc nhọn.		Cái	20
10	Bình đựng hủy kim 6.8L	Bình nhựa HDPE màu vàng, nắp đậy màu đỏ Thể tích 6.8L, kích thước 32 x 13,5 x 30,5 cm Dùng hủy kim, vật sắc nhọn.		Bình	108
11	Bơm kim tiêm 10ml/cc(kim 23Gx1'')	Kim 23Gx1'', vô trùng sử dụng 1 lần Bao bọc bởi vỏ nhựa. Không độc hại		Cái	3.000
12	Bơm tiêm 1cc - kim 26G x1/2	<p>Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: là nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế</p> <p>Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</p> <p>Được sử dụng loại keo dính đặc biệt, mang lại độ bền chắc cho kim và đốc kim. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường, chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu piston. Đường kính, độ dài kim, vật liệu kết cấu kim tiêm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế: không bị gãy, không bị xoắn trong điều kiện sử dụng bình thường. Khử trùng bằng khí E.O. Vô trùng - Không độc - không gây sốt</p> <p>Dung tích bơm tiêm: 1ml / cc</p> <p>Kích cỡ kim: 26G x1/2</p>	100 cái/Hộp	Cái	300
13	Bơm tiêm 3cc-kim 23Gx5/8	<p>Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: là nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế</p> <p>Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</p> <p>Được sử dụng loại keo dính đặc biệt, mang lại độ bền chắc cho kim và đốc kim. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường, chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu piston. Đường kính, độ dài kim, vật liệu kết cấu kim tiêm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế: không bị gãy, không bị xoắn trong điều kiện sử dụng bình thường. Khử trùng bằng khí E.O. Vô trùng - Không độc - không gây sốt</p> <p>Dung tích bơm tiêm: 3ml / cc</p> <p>Kích cỡ kim: 23 (23g x 5/8)</p>	100 cái/Hộp	Cái	15.400

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
14	Bơm tiêm 5cc- kim 23Gx1	Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: là nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. Được sử dụng loại keo dính đặc biệt, mang lại độ bền chắc cho kim và đốc kim. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường, chắc chắn, không bị bể gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu piston. Đường kính , độ dài kim , vật liệu kết cấu kim tiêm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế : không bị gãy , không bị uốn trong điều kiện sử dụng bình thường. Khử trùng bằng khí E.O. Vô trùng - Không độc - không gây sốt Dung tích bơm tiêm : 5ml / cc Kích cỡ kim : 23 (23g x1)		Cái	6.000
15	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên 1 đôi/1 gói tiệt trùng Găng phẫu thuật: Sử dụng trong y tế, thủ thuật, phẫu thuật... Size số 7.0 Dài khoảng 27cm		Đôi	300
16	Găng tay y tế (không bột) size M	- Phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D6319 - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO 13485:2003. ISO 22000:2005. - Sản xuất từ 100% nitrile (Acrylonitrile-Butadiene) - Chất liệu: nhựa Nitril (1 loại nhựa dẻo nhân tạo). - Đặc tính: găng tay ôm sát tay, độ dẻo và độ bền tốt. - Dùng lấy máu xét nghiệm		Đôi	32.500
17	Găng tay y tế (không bột) size S	- Phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D6319 - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO 13485:2003. ISO 22000:2005. - Sản xuất từ 100% nitrile (Acrylonitrile-Butadiene) - Chất liệu: nhựa Nitril (1 loại nhựa dẻo nhân tạo). - Đặc tính: găng tay ôm sát tay, độ dẻo và độ bền tốt. - Dùng lấy máu xét nghiệm	50 đôi/Hộp	Đôi	5.500
18	Khẩu trang y tế	- Khẩu trang y tế 3 lớp với 2 lớp ngoài cùng sử dụng vải không dệt Poly Propylene và lớp trong dùng lớp chống vi khuẩn, nấm, virus và lọc các loại các hạt bụi loại nguy hiểm có hại. Qui cách: từng cái/gói - Được xếp loại A theo Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.		Cái	12.500
19	Khẩu trang y tế có hiệu suất >= 95%	- Chất liệu: Vải không dệt. - Tính năng: Chống bụi, vi khuẩn, cúm...Lọc được 95% bụi mịn 0,3 micron trong không khí - Màu sắc: Trắng - Môi trường: Y tế, Phòng sạch, Công nghiệp sản xuất, khai thác than... - Được xếp loại A theo Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có giấy phép lưu hành tại Việt Nam.		Cái	500
20	Lọ chứa bệnh phẩm	- Làm từ nhựa PP tiêu chuẩn ISO 13485:2003 - thể tích 50ml - Kích thước 30mm x 75mm - Ống màu trắng trong		Cái	1.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
21	Lọ mẫu đựng phân có que	- Làm từ nhựa PS trung tính, tinh khiết 100%, có thìa lấy phân bên trong. Theo tiêu chuẩn ISO 13485:2003 - thể tích 50ml - Kích thước 30mm x 75mm - Ống màu trắng trong		Lọ	200
22	Lọ nhựa chứa bệnh PS 55ml có nhãn	Nhựa PS 55mL trắng trong, nhựa trung tính, tinh khiết 100%, không độc hại, tinh khiết 100 % dùng đựng bệnh phẩm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003		Lọ	3.600
23	Lọ xét nghiệm tinh dịch đồ	Thẻ tích 100ml -Kích thước nắp đk 6cm, cao 7cm, đáy 4.5cm -Không độc hại Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003		Lọ	300
24	Nón giấy	Được làm bằng chất liệu tổng hợp, bền, dẻo và an toàn cho sức khỏe. Dây bo thun vừa vặn nhiều vòng đầu, lại mềm mại. Kích thước: Đường kính khi chưa co giãn: 25cm Dùng để trùm tóc khi thực hiện các xét nghiệm, sử dụng 1 lần.		Cái	500
25	Ống Eppendoff	Có vạch chia được sản xuất từ nhựa PP tinh khiết trên khuôn có độ chính xác và làm bằng nhựa polypropylene trong suốt, chịu lực ly tâm 20,000 x g. Chịu nhiệt độ từ - 80 độ C đến 121 độ C. Thao tác đóng mở nắp bằng một tay dễ dàng, nắp đảm bảo kín khít, chống bay hơi. Mặt trong thành ống nhẵn, chống bám dính, hấp tiệt trùng được. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001, CE. Dùng chứa mẫu sau tách huyết thanh	1000 cái/Gói	Cái	1.000
26	Ống lấy máu chân không 6mL	Ống lấy máu chân không có EDTA 6mL tím		Cái	5.000
27	Ống nắp vặn 2mL	Ống 2mL, chịu được ly tâm tốc độ cao. Không chứa Dnase, Rnase, DNA tự do. Chịu được khoảng nhiệt độ cao: -196 oC đến +121 oC.		Cái	6.500
28	Ống nghiệm kháng đông Chimigly 5mL	- Làm từ nhựa PP tiêu chuẩn ISO 13485:2003 - Thẻ tích 5ml - Kích thước 12mm x 75mm - Nắp màu xám - Ống màu trắng trong chứa hóa chất kháng đông Heparin và NaF. Dùng trong xét nghiệm đường để duy trì lượng đường không thay đổi trong 36-48 giờ sau khi lấy máu tĩnh mạch.	100 ống/Khay	Ống	2.400
29	Ống nghiệm kháng đông EDTA 5mL	- Làm từ nhựa PP tiêu chuẩn ISO 13485:2003 - Thẻ tích 5ml - Kích thước 12mm x 75mm - Nắp màu xanh dương - Ống màu trắng trong - Được sử dụng chất kháng đông K2/K3 EDTA (K2/K3 Ethylenediaminetetra acid) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ.		Ống	15.900
30	Ống nghiệm kháng đông Heparin 5mL	- Làm từ nhựa PP tiêu chuẩn ISO 13485:2003 - Thẻ tích 5ml - Kích thước 12mm x 75mm - Nắp màu đen - Ống màu trắng trong - Được sử dụng chất kháng đông Heparin	100 ống/Khay	Ống	2.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
31	Ống nghiệm serum	- Làm từ nhựa PP tiêu chuẩn ISO 13485:2003 - Thể tích 5ml - Kích thước 12mm x 75mm - Nắp màu đỏ - Ống màu trắng trong có chứa hạt bi nhựa màu trắng poly styrene.		Ống	3.500
32	Lọ đựng mẫu xét nghiệm Pap's	Làm từ nhựa PP, thể tích 200ml. Ống màu trắng trong, không chất bảo quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003		Lọ	2.000
	Hóa chất cơ bản				
33	Elood agar base	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh. Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. pH: 7.2 - 7.6 (40 g/l, H ₂ O, 25 °C) (sau khử trùng)		g	2.000
34	Dầu soi kính hiển vi	Dùng trong phân tích, quan sát bằng kính hiển vi quan sát các vật mẫu, độ phóng đại của kính không thể làm rõ vật mẫu, đây là dung dịch trong suốt, có chỉ số khúc xạ cao chỉ số khúc xạ là 1.51 tương đương với chỉ số khúc xạ của tấm Lame đặt trên bề mặt mẫu.	100mL/Chai	Chai	8
35	Hóa chất chuẩn Natri thiosulfat titrisol, dung pha chế 1000 ml dung dịch chuẩn C(Na ₂ S ₂ O ₃)= 0.1N	Dung dịch chuẩn Natri thiosulfat titrisol, dung pha chế 1000 ml dung dịch chuẩn C(Na ₂ S ₂ O ₃)= 0.1N Công thức Na ₂ S ₂ O ₃ Hóa chất tinh khiết theo chuẩn chất lượng ISO, REAG, PH EUR dùng để xét nghiệm iot trong muối. Ống nhựa dạng lỏng.	1000 mL/Ống	Ống	2
36	Hóa chất dùng nhuộm trong tế bào học	Hóa chất acid alcol 3% nhuộm xét nghiệm tế bào học như Pap's, Thinpred Pap test...	500mL/Chai	Chai	10
37	Hóa chất soi huyết trắng, nấm, da, tóc	Hóa chất KOH 10% dùng trong xét nghiệm huyết trắng, soi nấm, da...	50mL/Chai	Chai	12
38	Hoá chất tinh khiết phân tích Ammonium persulfat (NH ₄) ₂ S ₂ O ₈	Công thức (NH ₄) ₂ S ₂ O ₈ Hóa chất tinh khiết theo chuẩn chất lượng ISO, REAG, PH EUR dùng để xét nghiệm iot trong nước tiểu. Chai nhựa dạng tinh thể rắn.	chai/1kg	Chai	2
39	Hoá chất tinh khiết phân tích, Ammonium cerium IV sulfate dihydrate - Ce(NH ₄) ₄ (SO ₄) ₄ ·2H ₂ O	Công thức Ce(NH ₄) ₄ (SO ₄) ₄ ·2H ₂ O Hóa chất tinh khiết theo chuẩn chất lượng ISO, REAG, PH EUR dùng để xét nghiệm iot trong nước tiểu. Chai nhựa dạng tinh thể rắn.	100g/Chai	Chai	3
40	Máu cừu	Máu cừu khử sợi huyết được sử dụng để bổ sung vào các môi trường thạch máu – môi trường dinh dưỡng để nuôi cấy các vi sinh vật khó tính và phân biệt vi khuẩn dựa trên đặc tính tan máu của chúng. Máu cừu khử sợi huyết được rút bằng kỹ thuật vô trùng. Fibrin được loại bỏ cơ học, không bổ sung chất chống đông máu hoặc các chất phụ gia khác.		10 mL/ ống	100
41	Nước cất 1 lần	Dùng rửa máy và pha hóa chất Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ASTM D1193, ISO BS EN 3696, TCVN 4851, Dược điển 4. Thông số chỉ tiêu chất lượng: pH: 6.00 – 8.00 Độ dẫn điện: ≤ 4 μS/cm Điện trở kháng: ≥ 0.25 Mohm.cm TOC: ≤ 500 μg/L Sodium: ≤ 50 μg/L Chloride: ≤ 50 μg/L Total silica: ≤ 30 μg/L Bacteria content: ≤ 50 CFU/mL	30 lít/Can	Lít	360

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
42	Nước muối sinh lý	1 Cam quan - Quan sát bằng mắt thường, dạng lỏng, không màu trong suốt 2 Độ pH - TCVN 6492:2011 < 8,0 3 Hàm lượng NaCl g/100ml TCVN 11876:2017 <1 4 Thể tích ml Đo thể tích ± 10 5 Hàm lượng chất không tan trong nước g/100ml TCVN 10240:2013 < 0,2 6 Arsenic (As) Mg/L ICP-MS < 0,1 7 Thủy ngân (Hg) mg/L < 0,1 8 Chì mg/L < 0,1	500mL/Chai	Chai	20
43	Potassium Iodide - hoá chất tinh khiết phân tích KI	Công thức KI Potassium Iodide- KI-hoá chất tinh khiết phân tích theo chuẩn chất lượng ISO,REAG,PH EUR Hoá chất tinh khiết dùng để xét nghiệm iot trong muối. Chai nhựa dạng tinh thể rắn.	chai/1kg	Chai	2
44	Sabouraud 4% dextrose	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh. Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. pH: 5.6 (65 g/l, H ₂ O, 25 °C) sử dụng sau hấp		g	2.000
Hóa chất kiểm chuẩn					
45	Thuốc thử nội kiểm sinh hóa mức độ bình thường	Dạng đông khô dễ bảo quản 2-8oC. Độ bền mở nắp tối thiểu 7 ngày 2-8 oC hoặc 28 ngày ở -20oC. Đáp ứng 70 thông số bao gồm D-3-Hydroxybutyrate, Folate hoặc tương đương.	20 lọ/Hộp	Lọ	40
46	Thuốc thử nội kiểm sinh hóa mức độ cao	Dạng đông khô dễ bảo quản 2-8oC. Độ bền mở nắp tối thiểu 7 ngày 2-8 oC hoặc 28 ngày ở -20oC. Đáp ứng 70 thông số bao gồm D-3-Hydroxybutyrate, Folate hoặc tương đương.	20 lọ/Hộp	Lọ	40
47	Thuốc thử nội kiểm tổng phân tích nước tiểu mức độ bệnh lý	Thành phần 100%-từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương		Lọ	3
48	Thuốc thử nội kiểm tổng phân tích nước tiểu mức độ bình thường	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương		Lọ	3
Hóa chất khử khuẩn					
49	Cồn tuyệt đối	Hóa chất để cố định lame Cồn tuyệt đối 99,70% - C ₂ H ₅ OH Cồn Ethanol tuyệt đối, là alcohol tinh khiết, là một hợp chất hữu cơ nằm trong dãy đồng đẳng của rượu methylic, là chất lỏng dễ bay hơi, dễ cháy, không màu.	1 lít/Chai	Chai	200
50	Dung dịch khử khuẩn	Hóa chất khử khuẩn javel hỗn hợp của hai muối Natri Clorua và Natri Hypochlorite.	1 lít/Chai	Chai	30
51	Viên khử khuẩn	Hóa chất khử khuẩn chứa Natri Dichloroisocyanurate khan 50%, Adipic Acid 22.5%, các thành phần khác 27,5% Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Sử dụng để khử khuẩn bề mặt, đồ vải, đồ thủy tinh và các thiết bị phòng mổ, phòng sanh, phòng bệnh, các labo xét nghiệm cũng như trong khử khuẩn bệnh viện nói chung.	100 viên/Hộp	Hộp	1.200
Hóa chất nhuộm tế bào					
52	Bộ thuốc nhuộm Gram	Hóa chất nhuộm trong xét nghiệm huyết trắng, thành phần là Crystal Violet 1%, Lugol (Iodine 0,1%, Potassium iodine 0,2%), Safranin O 0,2%.		Bộ	12
53	Hóa chất nhuộm xét nghiệm tế bào học	Hóa chất nhuộm xét nghiệm tế bào học: Hematoxylin – Là chất được dùng để nhuộm nhân tế bào	500mL/Chai	Chai	8
54	Hóa chất nhuộm xét nghiệm tế bào học	Hóa chất nhuộm xét nghiệm tế bào học: EA50 – gồm Eosin Y, 0.23%, Bismarck brown, 0.05%, fast green FCF, 0.08%, phosphotungstic acid, 0.2%, trong denatured alcohol (cồn được methyl hóa – Cồn biến tính).	500mL/Chai	Chai	8

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
55	Hóa chất nhuộm xét nghiệm tế bào học	Hóa chất nhuộm xét nghiệm tế bào học: OG6 – Orange G, 0.3% and phosphotungstic acid, 0.015%, trong denatured alcohol (cồn được methyl hóa – Cồn biến tính).	500mL/Chai	Chai	8
	Hóa chất xét nghiệm huyết học				
56	Hóa chất định nhóm máu A	Sản phẩm phân loại D, có giấy phép lưu hành do Bộ Y tế cấp, có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT B,C,D. Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu.	10mL/Lọ	Lọ	36
57	Hóa chất định nhóm máu AB	Sản phẩm phân loại D, có giấy phép lưu hành do Bộ Y tế cấp, có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT B,C,D. Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu.	10mL/Lọ	Lọ	34
58	Hóa chất định nhóm máu B	Sản phẩm phân loại D, có giấy phép lưu hành do Bộ Y tế cấp, có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT B,C,D. Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu.	10mL/Lọ	Lọ	36
59	Hóa chất định nhóm máu Rhesus	Sản phẩm phân loại D, có giấy phép lưu hành do Bộ Y tế cấp, có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT B,C,D. Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu.	10mL/Lọ	Lọ	36
60	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Huyết học	Dung dịch dùng nội kiểm huyết học mức bình thường	2 chai/Hộp	Hộp	2
61	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Huyết học mức độ bình thường	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học, ở các mức độ thấp, bình thường, cao. Thành phần: chứa tế bào RBC, WBC, PLT và chất ổn định		Lọ	6
62	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Huyết học mức độ cao	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học, ở các mức độ thấp, bình thường, cao. Thành phần: chứa tế bào RBC, WBC, PLT và chất ổn định		Lọ	6
63	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Huyết học mức độ thấp	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học, ở các mức độ thấp, bình thường, cao. Thành phần: chứa tế bào RBC, WBC, PLT và chất ổn định		Lọ	6
	Hóa chất xét nghiệm huyết học (máy Horiba ES60 hoặc tương đương)				
64	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng ly giải hồng cầu	Thuốc thử ly giải hồng cầu dùng cho máy huyết học Horiba ES60	1L/Chai	Chai	3
65	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng phân tích các tế bào	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Horiba ES60	10L/Thùng	Thùng	3
66	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng rửa máy	Nước rửa dùng cho máy huyết học Horiba ES60	1L/Chai	Chai	4
	Hóa chất xét nghiệm huyết học (máy Sysmex XN-350 hoặc tương đương)				
67	Thuốc thử xét nghiệm huyết học (dung dịch nhuộm đo hồng cầu lưới)	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Sysmex XN-350 Nhuộm tế bào hồng cầu lưới. Thành phần: polymethine dye 0.03%; methanol 7.9%; ethylene glycol 92%	12mL/Hộp	Hộp	1
68	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng ly giải hồng cầu	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Sysmex XN-350 Sử dụng đo nồng độ hemoglobin trong máu. Thành phần: Sodium lauryl sulfate 1.7%	1.5L/Hộp	Hộp	1
69	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng ly giải màng bạch cầu	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Sysmex XN-350 Thuốc thử sử dụng đếm số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lympho, eosinophil, monocytes. Thành phần: organic quaternary ammonium salt 0.07%; nonionic surfactant 0.17%	5L/Thùng	Thùng	1

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
70	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng nhuộm nhân tế bào bạch cầu	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Sysmex XN-350 Thuốc thử sử dụng để nhuộm nhân tế bào bạch cầu nhằm phân biệt 4 loại bạch cầu. Thành phần: polymethine 0.002%; methanol 3%; ethylene glycol 96.9%	42mL/Lọ	Lọ	1
71	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng pha loãng để đo hồng cầu lưới	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Symex XN-350 Sử dụng phân tích hồng cầu lưới và trong phân tích tiểu cầu. Thành phần: tricine buffer 0.17%	1.5L/Hộp	Hộp	1
72	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng rửa máy	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Symex XN-350 Dung dịch kiểm mạnh dùng để rửa hệ thống. Thành phần: Sodium Hypochloride 5.0%	20x4ml/Hộp	Hộp	1
73	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng rửa máy huyết học và pha loãng mẫu	Thuốc thử dùng cho máy huyết học Sysmex XN-350 Sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu, tiểu cầu, cũng là chất ly giải đo Hemoglobin. Thành phần: Sodium chloride 0.7%, tris bufer 0.2% EDTA-2K 0.02%	20L/Thùng	Thùng	1
74	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Huyết học (Hóa chất chuẩn máy mức 1)	Chất chuẩn mức 1 dùng cho máy huyết học Sysmex XN-350 Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: tế bào RBC, WBC, PLT, NRBC có nguồn gốc từ máu người	3.0mL/Lọ	Lọ	1
75	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Huyết học (Hóa chất chuẩn máy mức 2)	Chất chuẩn mức 2 dùng cho máy huyết học Sysmex XN-350 Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: tế bào RBC, WBC, PLT, NRBC có nguồn gốc từ máu người	3.0mL/Lọ	Lọ	1
76	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Huyết học (Hóa chất chuẩn máy mức 3)	Chất chuẩn mức 3 dùng cho máy huyết học Symex XN-350 Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: tế bào RBC, WBC, PLT, NRBC có nguồn gốc từ máu người	3.0mL/Lọ	Lọ	1
Hóa chất xét nghiệm huyết học (máy Sysmex XP100 hoặc tương đương)					
77	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng ly giải hồng cầu	Dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu. Thành phần: Organic uqaternary ammonium salt 8.5g/L và sodium chloride 0.6g/L	3 chai/Hộp	Hộp	4
78	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng pha loãng	Hóa chất chạy máy Huyết học Sysmex XP100 Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy HH. Tp: Sodium chlorride 6.38g/L, boric acid 1g/L, sodium tetraborate 02g/l, EDTA- 2K	Thùng/20 lít	Thùng	3
79	Thuốc thử xét nghiệm huyết học dùng rửa máy, buồng đếm	Dung dịch rửa cho máy phân tích huyết học Sysmex XP100 Dung dịch kiểm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học. Thành phần: Sodium Hypochloride 5%	3 chai/Hộp	Hộp	3
Xét nghiệm máy Siemens hoặc tương đương					
80	Cống đo phản ứng	Cống phản ứng chất liệu nhựa cứng sử dụng trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP		Cái	6.480
81	Dung dịch phát quang Acid and Base reagent	Hóa chất XN dạng lỏng, hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP.		Lít	6
82	Dung dịch rửa đường ống concentrate	Hóa chất rửa hệ thống dạng lỏng, hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP.		Lọ	48
83	Dung dịch rửa phản ứng Wash 1	Hóa chất XN dạng lỏng, hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP, phương pháp XN miễn dịch kiểu bánh kẹp kháng nguyên/kháng thể 2 lần rửa.		Lít	40
84	Đầu côn hút mẫu	Đầu côn hút mẫu bằng chất liệu nhựa cứng sử dụng trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP		Cái	3.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
85	QC HIV Combo	Hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn xét nghiệm CHIV trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP.		mL	120
86	Test HIV Combo (kèm calib máy)	Hóa chất XN HIV Combo dạng lỏng, trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP, phương pháp XN miễn dịch kiểu bánh kẹp kháng nguyên/kháng thể 2 lần rửa.		Test	3.000
Hóa chất xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung tự động công nghệ chuyển tế bào lên lam kính bằng màng lọc					
87	Bộ xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung Thinprep Pap Test	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ màng lọc. Ứng dụng công nghệ chuyển tế bào lên lam kính bằng màng lọc có kiểm soát. - Toàn bộ mẫu bệnh phẩm được xử lý bằng máy hoàn toàn tự động ThinPrep 2000 Processor. Có chứng chỉ FDA công nhận. 01 lọ dung dịch PreservCyt - Thành phần : Dung dịch đệm bảo quản có chứa methanol. Tác dụng: Bảo quản tế bào trong vòng 6 tuần - Quy cách: Lọ 20ml. HSD: 24 tháng 01 chổi lấy mẫu tế bào cổ tử cung - Được làm bằng nhựa PE. Tác dụng: Dùng để lấy tế bào cổ tử cung. Quy cách: Túi 1 cái. HSD: 36 tháng 01 màng lọc Gyn TransCyt - Hình trụ, làm bằng plastic, một đầu thoáng, đầu kia có gắn màng lọc với đường kính 20mm để đảm bảo thiết diện của lớp tế bào được dán lên lam kính có đường kính 20 mm, bề mặt màng lọc phẳng, mịn và có các lỗ màng lọc có đường kính là 8µm - Tác dụng: Lọc tế bào và dán các tế bào lên lam kính. - Quy cách: Khay 100 cái. HSD: 18 tháng 01 lam kính - Làm bằng thủy tinh chất lượng cao, có phân vùng ghi nhãn và vòng tròn xác định khu vực dán tế bào. - Tác dụng: giữ các tế bào bám dính trên bề mặt lam kính. - Quy cách: Hộp 100 cái. HSD: 60 tháng. Tiêu chuẩn FDA Hoa Kỳ, ISO 13485. - Đáp ứng và được tổ chức Thuốc và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) công nhận. 		Bộ	2.000
Hóa chất xét nghiệm sinh hóa (Máy phân tích sinh hóa tự động Human hoặc tương đương)					
88	Dung dịch rửa máy	Dung dịch rửa wash add cho máy phân tích sinh hóa tự động Human		hộp	1
89	Dung dịch rửa máy	Dung dịch rửa special wash cho máy phân tích sinh hóa tự động Human		hộp	1
90	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Chất thử sinh hóa định lượng lượng đường trong máu trên máy sinh hóa tự động Human	4 chai/Hộp	Chai	16
Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật					
91	Kim lấy máu mao mạch, đầu ngón tay	Kim vô khuẩn dùng lấy máu mao mạch, máu đầu ngón tay, một đầu côn làm giảm đáng kể chấn-thương khu da bị đâm thủng. Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại, từng kim sẽ được bọc giấy riêng rẽ, tiệt trùng từng cây, đảm bảo vệ sinh và an toàn cho mỗi lần sử dụng.	200 cái/Hộp	Cái	1.000
Máy Cobas 4800 hoặc tương đương					
92	Chứng nội sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/ HBV/HCV	Chứng nội sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/ HBV/HCV được trên hệ thống máy Cobas 4800		Bộ	80

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
93	Đầu côn có lọc, thể tích 1mL	-Đầu côn dùng để trộn và xử lý mẫu, thể tích 1ml -Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800		Hộp	440
94	Đĩa dùng để tách chiết mẫu phẩm	-Được dùng để chứa mẫu trong giai đoạn tách chiết -Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800		Cái	80
95	Đĩa dùng để thực hiện phản ứng RT-PCR tự động	-Được dùng để chứa mẫu trong giai đoạn khuếch đại -Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800		Cái	80
96	Hóa chất đo tải lượng virus HIV theo phương pháp RT-PCR tự động sử dụng cho máy cobas 4800	-Bộ hóa chất dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HIV bằng phương pháp real-time PCR -Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800		Test	6.000
97	Hóa chất ly giải trong tách chiết	-Bộ hóa chất ly giải dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HIV bằng phương pháp real-time PCR -Sử dụng được trên hệ thống máy Máy Cobas 4800		Test	6.000
98	Hóa chất tách chiết mẫu phẩm	Bộ hóa chất tách chiết dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HIV bằng phương pháp real-time PCR Sử dụng được trên hệ thống máy Máy Cobas 4800		Test	6.000
99	Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu phẩm, thể tích 200ml	-Khay đựng hóa chất 200mL -Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800		Cái	100
100	Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu phẩm, thể tích 50ml	-Khay đựng hóa chất 50mL -Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800		Cái	100
101	Nước rửa sử dụng cho hóa chất định lượng virus	-Nước rửa dùng cho hoạt động xét nghiệm đo tải lượng virus HIV -Sử dụng được trên hệ thống máy Máy Cobas 4800		Test	6.000
Máy cobas c111 hoặc tương đương					
102	Bóng đèn halogen dùng cho máy sinh hóa	Bóng đèn ha-lo-gen dùng cho máy sinh hóa- LAMP HALOGEN 12V/20W ASSY Sử dụng cho máy cobas c 111		Cái	3
103	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Albumin (microalbumin)	Chất định chuẩn- C.f.a.s. PUC Sử dụng cho máy cobas c 111	5x1 mL/Hộp	Hộp	2
104	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CRP	Dung dịch định chuẩn - Cfas Proteins Sử dụng cho máy cobas c 111	5x1mL/Hộp	Hộp	2
105	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol	Chất thử định chuẩn - Cfas Lipids 3x1ML Sử dụng cho máy cobas c 111	3x1mL/Hộp	Hộp	2
106	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	Chất định chuẩn- Cfas 12x3mL Sử dụng cho máy cobas c 111	12 x 3ml/Hộp	Hộp	1
107	Dung dịch pha loãng	Chất thử sinh hóa - NaCL 9% cobas c 111 (04774230190) Sử dụng cho máy cobas c 111	4x12mL/Hộp	Hộp	3
108	Dung dịch rửa cho máy phân tích sinh hóa	Dung dịch rửa cho máy phân tích sinh hóa- Cleaner Basisch cobas c111 Sử dụng cho máy cobas c 111	4x21mL/Hộp	Hộp	6
109	Dung dịch tiền xử lý xét nghiệm HbA1c	Chất thử định chuẩn sinh hóa- Cfas HbA1c,3x2ml Sử dụng cho máy cobas c 111	3x2mL/Hộp	Hộp	2
110	Giấy in nhiệt dùng cho máy	Giấy in - sử dụng in kết quả từ máy Cobas C111	5 cuộn/Hộp	Cuộn	50
111	Khay phản ứng hệ thống	Khay phản ứng - Micro Cuvette Segment Sử dụng cho máy cobas c 111	168 cái/Thùng	Cái	1.680
112	Thuốc thử ly giải xét nghiệm HbA1c	Chất thử sinh hóa - Haemolyse reagent 800T Sử dụng cho máy cobas c 111	200 test/Hộp	Test	600
113	Thuốc thử xét nghiệm Acid uric	Chất thử sinh hóa - UA plus 400T Sử dụng cho máy cobas c 111	400 test/Hộp	Test	1.200
114	Thuốc thử xét nghiệm Albumin (microalbumin)	Chất thử sinh hóa - ALB-T 200T Sử dụng cho máy cobas c111	200 test/Hộp	Test	600

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
115	Thuốc thử xét nghiệm Ca (Calci)	Chất thử thí nghiệm dùng trong y tế - CA, Gen.2, 400Tests Sử dụng cho máy cobas c111	400 test/Hộp	Test	800
116	Thuốc thử xét nghiệm Creatinin	Chất thử sinh hóa -Creatinin Jaffe 400T Sử dụng cho máy cobas c 111	400 test/Hộp	Test	2.400
117	Thuốc thử xét nghiệm CRP	Chất thử sinh hóa - CRP HS 100T Sử dụng cho máy cobas c111	100 test/Hộp	Test	200
118	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Chất thử sinh hóa - Cholesterin 400T Sử dụng cho máy cobas c 111	400 test/Hộp	Test	1.200
119	Thuốc thử xét nghiệm Fe (Sắt)	Chất thử sinh hóa - Iron Gen2. 100T Sử dụng cho máy cobas c 111	100 test/Hộp	Test	600
120	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Chất thử sinh hóa - Glucose 400T Sử dụng cho máy cobas c 111	400 test/Hộp	Test	2.800
121	Thuốc thử xét nghiệm GOT/AST	Chất thử sinh hóa- AST/GOT 400T Sử dụng cho máy cobas c 111	400 test/Hộp	Test	1.600
122	Thuốc thử xét nghiệm GPT/ALT	Chất thử sinh hóa- ALT 400T Sử dụng cho máy cobas c 111	400 test/Hộp	Test	1.600
123	Thuốc thử xét nghiệm HbA1c	Chất thử chẩn đoán dùng cho máy phân tích sinh hóa - HbA1c TQ Gen.3, 200Test, Sử dụng cho máy cobas c111	200 test/Hộp	Test	600
124	Thuốc thử xét nghiệm HDL-Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm - HDL-C Gen.4, 200Tests Sử dụng cho máy cobas c 111	200 test/Hộp	Test	1.200
125	Thuốc thử xét nghiệm MG	Chất thí nghiệm dùng trong y tế - MG2, 100T Sử dụng cho máy cobas c 111	100 test/Hộp	Test	400
126	Thuốc thử xét nghiệm Phospho vô cơ	Hóa chất chẩn đoán dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa - Phosphor 100T Sử dụng cho máy cobas c 111	100 test/Hộp	Test	400
127	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid	Chất thử sinh hóa - TG GPO-PAP 200T Sử dụng cho máy cobas c 111	200 test/Hộp	Test	1.200
128	Thuốc thử xét nghiệm Ure	Chất thử sinh hóa - UREA 400T Sử dụng cho máy cobas c 111	400 test/Hộp	Test	800
129	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm HbA1c	Dung dịch kiểm tra chất lượng - PreciControl HBA1c Norm Sử dụng cho máy cobas c 111	4x1mL/Hộp	Hộp	1
130	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Protein, Albumin	Chất thử kiểm chuẩn - Precinorm PUC Sử dụng cho máy cobas c 111	4x3mL/Hộp	Hộp	2
131	Vật tư tiêu hao là dịch rửa kim hút thuốc thử và mẫu và ống dẫn.	Dung dịch rửa cho máy phân tích sinh hóa - cobas Integra Cleaner Sử dụng cho máy cobas c 111	1L/Thùng	Thùng	6
	Test nhanh				
132	Giang mai khẳng định	Giang mai khẳng định: Độ nhạy 92,31% , độ đặc hiệu 100%, cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút. Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 24 giờ; không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh huyết tương. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485- 2012 - Hoạt chất chính: Treponema pallidum Antigen		Test	30
133	Giang mai sàng lọc	Giang mai sàng lọc (bao gồm hao hụt): RPR Carbon 2ml, Positive Control 0,5ml, Negative Control 0,5ml, Pipette Stirrers 100 Dispenser 1, Needle 1, Reaction Cards 10. Độ nhạy 100%. Độ đặc hiệu 100%.		Test	300

TRUNG KIỂM BÊN HẠM

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
134	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử nước tiểu 10 thông số: Glucose, Protein, Ketones, Bilirubin, pH, urobilinogen, Tỷ trọng, Nitrite, Hồng cầu, Bạch cầu. Dùng để định tính và bán định lượng 10 thông số, kết quả có thể đọc bằng mắt thường hoặc trên máy phân tích nước tiểu bán tự động Mission, Clintek 50... Theo tiêu chuẩn CE, FDA	100 que/Hộp	Que	10.000
135	Test nhanh chẩn đoán HIV - Sinh phẩm 1 (Khác SP2,3)	Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$. Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút. Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút, không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485- 2012. Antibody HIV-1, HIV-2; Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, (pOM10/PV361) HIV-1, (pTB319/XL-1) HIV-1; Antigen (PjC100) HIV-2; Peptide Antigen HIV-1, HIV-2. Cung cấp đủ giấy ủy quyền, giấy lưu hành, CO-CQ. Đáp ứng theo phương cách khuyến cáo của BHYT.		Test	900
136	Test nhanh chẩn đoán HIV - Sinh phẩm 2 (Khác SP1,3)	Phát hiện đồng thời định tính và phân biệt các kháng thể đặc hiệu với HIV- 1 (IgG, IgM, IgA) bao gồm typ phụ O và HIV-2 trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần bằng phương pháp thể hệ 3- Phương pháp kẹp Sandwich. Cộng hợp vàng: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 - keo vàng; Được đánh giá và công nhận bởi Tổ chức Y tế thế giới (WHO). Độ nhạy 100% - Độ đặc hiệu 99,8%. Sản phẩm phân loại D có giấy phép lưu hành BHYT. Đóng gói riêng từng test. Hạn dùng 24 tháng từ ngày sản xuất. Cung cấp đủ giấy ủy quyền, giấy lưu hành, CO-CQ. Đáp ứng theo phương cách khuyến cáo của BHYT.		Test	900
137	Test nhanh chẩn đoán HIV - Sinh phẩm 3 (Khác SP1,2)	Phát hiện đồng thời định tính và phân biệt các kháng thể đặc hiệu với HIV- 1 (IgG, IgM, IgA) bao gồm typ phụ O và HIV-2). Độ nhạy 100%,Độ đặc hiệu >98%. Đáp ứng theo phương cách khuyến cáo của BHYT.		Test	150
138	Test nhanh Giang mai	Xét nghiệm nhanh giang mai dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch in vitro để xác định định tính kháng thể kháng xoắn khuẩn Giang mai có trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Xét nghiệm nhanh, Độ nhạy trên 96% - Độ đặc hiệu trên 96%. Có phiếu kiểm nghiệm Dễ làm, có thể dùng để sàng lọc thường quy. Dùng để theo dõi điều trị. Đánh giá được tình trạng tái nhiễm	50 test/ Hộp	Test	2.500
139	Test nhanh HIV	*Phát hiện đồng thời định tính và phân biệt tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1(IgG,IgM,IgA) bao gồm typ phụ O và HIV-2 trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần bằng phương pháp thể hệ 3- Phương pháp kẹp Sandwich.Kháng nguyên bất giữ: HIV-1(p 24, gp 41) HIV-2(gp 36).	100 test/Hộp	Test	3.500
140	Test nhanh kháng nguyên viêm gan B (HBsAg)	Phân loại D, có giấy phép lưu hành do Bộ Y Tế cấp, có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT B,C,D * Có phiếu kiểm nghiệm *Giúp xác định chẩn đoán nhiễm siêu vi B. HBsAg phát hiện kháng nguyên bề mặt siêu vi B trong huyết tương hoặc huyết thanh bằng phương pháp sắc ký miễn dịch.	40 test/Hộp	Test	11.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
141	Test nhanh kháng thể viêm gan B (Anti HBs)	Phân loại D, có giấy phép lưu hành do Bộ Y Tế cấp, có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT B,C,D. *Giúp xác định chẩn đoán nhiễm siêu vi B. Anti HBs phát hiện kháng thể bề mặt siêu vi B trong huyết tương hoặc huyết thanh bằng phương pháp sắc ký miễn dịch.	40 test/Hộp	Test	11.000
142	Test nhanh sốt xuất huyết	Phát hiện nhanh kháng nguyên Ns1 của virus Dengue -Độ nhạy > 90%, Độ đặc hiệu > 90%. - Test dạng khay trong túi nhôm kín,	25 test/Hộp	Test	250
143	Test thử thai HCG	Phân loại B, có giấy phép lưu hành do Bộ Y Tế cấp, có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT B,C,D * Ngưỡng phát hiện : 25 mIU/ml *Độ nhạy trên 96% - Độ đặc hiệu trên 96%. * Có phiếu kiểm nghiệm	50 test/Hộp	Test	5.000
144	Thẻ đếm tế bào CD4	Thẻ đếm tế bào CD4 sử dụng được trên máy BD FACSPresto Test BD FACSPresto Cartridge - Sinh phẩm phù hợp với máy BD FACSPresto - Đóng gói từng test riêng lẻ dạng cartridges. - Một cartridge chứa: + Các kháng thể dạng đông khô: CD4 clone SK3 gắn màu PE-Cy5, CD3 clone SK7 gắn màu APC, CD45RA clone HI100 gắn màu APC, CD14 clone MφP9 gắn màu PE, có BSA và bổ sung ProClin như chất bảo quản. + Chất kiểm soát chất lượng cartridge: các kháng thể cố định, tự động chạy khi chạy mẫu trên cartridge.		Test	500
Vật tư phòng thí nghiệm					
145	Dầu dán kính	Dùng cố định tiêu bản, Loại keo dán tiêu bản chuyên dụng, canada balsam, nhựa thông, mounting medium, thermo ứng dụng trong ngành giải phẫu bệnh. Chất nền toluene đen tới độ nét nhất định khi dán lam kính. Tạo nền độ đẹp và tương phản cao khi xem trên kính hiển vi. Đặc điểm quang học rõ ràng liền lạc, Các nhận tế bào được quan sát rõ và chụp tiêu bản bằng camera kính hiển vi.	100mL/Chai	Chai	10
146	Đầu col vàng (không khóa)	Đầu col vàng không khóa (dễ tháo lắp ra khỏi Micropipet), dung tích: 200uL Đầu col được làm bằng Polypropylene có độ tinh khiết cao, không chứa cadimi và kim loại nặng có thể hấp tiết trùng được Được sản xuất với độ chính xác đặc biệt, sẽ khít với các Micropipet tương thích và định hướng tối ưu của chất lỏng trong quá trình lấy mẫu lỏng. Rất trong suốt và có mức độ chống thấm nước tuyệt vời. Thiết bị có thể hấp tiết trùng, không có mù latex. Khả năng tương thích với nhiều hãng sản xuất Micropipet thông dụng: tất cả các model Eppendorf, Gilson Pipetman, Biohit Proline, Brand Transferpette, Socorex Acura & Calibra, HTL Discovery, Nichiryo, Thermo Scientific, Finnpiquette.		Cái	14.000



STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
147	Đầu col xanh (không khóa)	Đầu col xanh không khóa (dễ tháo lắp ra khỏi Micropipet), dung tích: 1000uL Đầu col được làm bằng Polypropylene có độ tinh khiết cao, không chứa cadimi và kim loại nặng có thể hấp tiết trùng được Được sản xuất với độ chính xác đặc biệt, sẽ khít với các Micropipet tương thích và định hướng tối ưu của chất lỏng trong quá trình lấy mẫu lỏng. Rất trong suốt và có mức độ chống thấm nước tuyệt vời. Thiết bị có thể hấp tiết trùng, không có mù latex. Khả năng tương thích với nhiều hãng sản xuất Micropipet thông dụng: tất cả các model Eppendorf, Gilson Pipetman, Biohit Proline, Brand Transferpette, Socorex Acura & Calibra, HTL Discovery, Nichiryo, Thermo Scientific, Finnpiquette.		Cái	14.000
148	Đầu côn lọc 1000 uL	Nhựa trong dễ quan sát, khít với pipet đang sử dụng Đầu col được làm bằng Polypropylene có độ tinh khiết cao, không chứa cadimi và kim loại nặng có thể hấp tiết trùng được Được sản xuất với độ chính xác đặc biệt, sẽ khít với các Micropipet tương thích và định hướng tối ưu của chất lỏng trong quá trình lấy mẫu lỏng. Rất trong suốt và có mức độ chống thấm nước tuyệt vời. Thiết bị có thể hấp tiết trùng, không có mù latex. Khả năng tương thích với nhiều hãng sản xuất Micropipet thông dụng: tất cả các model Eppendorf, Gilson Pipetman, Biohit Proline, Brand Transferpette, Socorex Acura & Calibra, HTL Discovery, Nichiryo, Thermo Scientific, Finnpiquette.		Hộp	60
149	Đĩa petri nhựa	ISO9001-ISO13485-ISO14001. Sterile gamma. Chịu được nhiệt độ: -10 oc đến +50 oC. 90mm		Cái	4.000
150	Giấy đo độ pH	Dùng cho đo pH chất dịch cần xét nghiệm, nước cất... Khoảng đo pH từ 1-14, có kèm bảng màu để so sánh Thang đo ngắn, chính xác. Bảng màu sẽ chia theo độ đậm nhạt của thang đo. Khả năng so màu 4 dãy để xác định chính xác nhất độ pH.		Xấp	5
151	Giấy in nhiệt cho máy nước tiểu	Dùng in kết quả trên máy nước tiểu Kích thước (58mm x30mm). In hình ảnh rõ nét, vượt trội. Sử dụng cho các máy nước tiểu 10 thông số.		cuộn	48
152	Giấy lau kính hiển vi	Dùng lau kính hiển vi quang học, chất liệu mềm mịn, không phát sinh bụi, hấp thu độ ẩm và dầu		Xấp	12
153	Giấy lọc phi 18 cm	Giấy lọc dung dịch phi 18cm Giấy lọc có độ chính xác cao và hiệu quả của lọc, Giấy lọc định tính, tốc độ chảy trung bình Dùng để lọc hóa chất, lọc mẫu trong chất lỏng.... Thường được dùng cho phòng thí nghiệm	100 tờ/Hộp	Hộp	6
154	Hộp đựng lam kính	Kích thước: 8.25 x 6.37 x 1.25 in Chứa được lam kính với kích thước 25mm*75mm Sản phẩm được làm từ nhựa ABS (hay còn gọi là nhựa nhiệt dẻo). Bảo quản ở nhiệt độ thường Mỗi khe được đánh số thứ tự trùng khớp với thứ tự trên nắp hộp giúp dễ dàng bảo quản và theo dõi, hộp có chốt gài bằng thép không gỉ chắc chắn, chứa được 100 lam kính. Sử dụng hộp đựng lam kính các tiêu bản được giữ an toàn tuyệt đối và đảm bảo nguyên vẹn sau thời gian lâu dài.		Hộp	30

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
155	Khẩu trang y tế có hiệu suất \geq 95% có lớp lọc than hoạt tính	Bảo hộ lao động, được chế tạo bằng than hoạt tính ACF ngăn ngừa 95% sự thâm nhập vào đường hô hấp của các hạt bụi cực nhỏ như PM2.5 và các chất ô nhiễm khác. Có giấy phép lưu hành tại Việt Nam		Cái	20
156	Lam kính 7102	Lame trong, không bị dính nhau, dùng soi phân, làm soi nhuộm huyết trắng... Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm	72 cái/Hộp	Cái	50.400
157	Lamen	Kích thước: 22 x 22 mm, độ dày: 0.13 - 0.16 mm Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên. Lamen trong, dùng đặt lên trên làm kính để cố định bệnh phẩm dùng trong soi nhuộm huyết trắng và soi phân Tuân thủ tiêu chuẩn DIN ISO 8255	100cái/Hộp	Cái	36.000
158	Lamen dán lame 24x50mm	Cố định tiêu bản dùng trong xét nghiệm Pap và Thinpred... Được sản xuất từ thủy tinh đặc biệt, chất lượng cao. Độ trung tính cao đạt tiêu chuẩn DIN ISO 8255, trong suốt, không dạn nứt, không nấm mốc -Độ trung tính cao và không phân biệt màu sắc - không hấp thụ bất kỳ màu sắc nào - Bảo quản mẫu vật tốt trong các điều kiện môi trường, ngay cả khi được lưu trữ trong nhiều năm.	100 miếng/Hộp	Miếng	10.000
159	Pipet nhựa 3ml	Được làm từ nhựa trong suốt, có nắp an toàn để tránh tình trạng xuất hiện khe hở, với các nút gờ thể hiện dung tích được làm mờ. Có thể được sử dụng trong các máy ly tâm lên đến 17.000 rpm max. Theo các tiêu chuẩn chất lượng CE, OHSAS 18001:2007, ISO 13485:2012, ISO 14001:2004		Cái	500
160	Bộ xét nghiệm HPV Genotype PCR hệ thống tự động	Xét nghiệm HPV Genotype PCR hệ thống tự động - xét nghiệm Aptima HPV là xét nghiệm định tính 14 chủng HPV nguy cơ cao dựa trên công nghệ TMA nhằm vào phát hiện vùng oncogen E6/E7 mRNA của virus HPV.		Bộ	600

